TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2018/QĐST- HNGĐ	*Cờ Đỏ, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2018/TLST-HNGĐ ngày ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Trần Trung T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Trung T.

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.**1 Về quan hệ hôn nhân:** Thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Trung T.

2.2 Về nuôi con: Giao con chung tên Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Trần Trung T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Tr trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018. Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.**3 Về tài sản chung:** Có 02 chỉ vàng 24K do anh T đang giữ, thống nhất giá trị 02 chỉ vàng là 7.000.000 đồng. Anh T giao lại cho chị Th số tiền 3.500.000 đồng tương đương 01 chỉ vàng 24K.

2.4 Nợ chung: Nợ bà Phạm Thị Tsố tiền 10.000.000 đồng, bà T đồng ý thoả thuận giữa chị T và anh T về việc trả nợ cho bà như sau: Anh T có nghĩa vụ trả cho bà T 5.000.000 đồng, chị T có nghĩa vụ trả cho bà T 5.000.000 đồng.

3. Về án phí*:*

3.1 Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Anh Trần Trung T phải nộp số tiền 75.000 đồng.

- Chị Phạm Thị T phải nộp số tiền 75.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 001103 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị Phạm Thị T được nhận lại 225.000 đồng.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Trung T phải nộp số tiền 150.000 đồng án phí cấp dưỡng và 150.000 đồng án phí thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Chị Phạm Thị T phải nộp số tiền 150.000 đồng án phí thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Bà Phạm Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 001139 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ
Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TANDTP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung An;
- Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hs.

Nguyễn Đăng Khoa